**Tiết 44 : ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức:***

- Ôn tập lại các kiến thức đã học.

- Nêu ra được bài học và cách ứng xử cá nhân sau khi học xong các văn bản và bài đã học.

***2. Về năng lực:***

- Biết cách tóm tắt lại kiến thức.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản đã học.

***3. Về phẩm chất:***

-Yêu cuộc sống, yêu thơ văn, trân trọng những vẻ đẹp quê hương, đất nước và rút ra được những bài học hữu ích cho bản thân trong việc thể hiện tình cảm đối với quê hương, đất nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Máy chiếu, máy tính.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| **Hoạt động 1: Xác định vấn đề** |
| **a) Mục tiêu:** HS chủ động, hợp tác, biết cảm nhận và thể hiện tình yêu đối với quê hương, đất nước.  **b) Nội dung:**  **-** GV yêu cầu HS đọc một vài bài thơ đã sưu tầm  **-**  HS lắng nghe bạn đọc và cảm nhận, nhận xét.  **c) Sản phẩm:**  - HS xác định được nội dung của tiết học là ôn tập về các kiến thức đã học trong bài.  **d) Tổ chức thực hiện:** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu một học sinh đại diện đọc một bài thơ đã sưu tầm mà em thấy tâm đắc nhất và cảm nhận về bài thơ đó (Lấy tinh thần xung phong)  ? Mời cả lớp nhận xét, đánh giá và cho bạn điểm  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS quan sát, lắng nghe bạn trình bày  - GV chấn chỉnh những HS chưa tập trung (nếu có).  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày, cả lớp nhận xét, đánh giá phần trình bày của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định:**GV nhận xét, động viên và kết nối vào bài học |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới** |
| **a) Mục tiêu:**  - HS chủ động, phối hợp tốt với các bạn trong nhóm để chắt lọc những nội dung tâm đắc nhất, mạnh dạn trình bày bài nhóm và phản biện trước lớp.  - Ôn tập lại các kiến thức đã học của bài lớn, chủ động nhận thức được những giá trị to lớn của vẻ đẹp quê hương và thơ ca dân tộc.  **b) Nội dung:**  **-** GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, dựa vào những gì đã chuẩn bị ở nhà, cùng thảo luận và thống nhất câu trả lời và trình bày trước lớp.  **-**  HS lắng nghe bạn đọc và cảm nhận, nhận xét.  **c) Sản phẩm:**  - Phần trình bày thảo luận nhóm của HS  **d) Tổ chức thực hiện:** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm tổ, dựa vào phần chuẩn bị ở nhà, các nhóm trao đổi, rút ra câu trả lời tâm đắc nhất cho từng câu hỏi, sau đó từng nhóm trình bày phần trả lời của mình.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS:  + Nhóm 1 thảo luận, thống nhất, chuẩn bị trình bày câu hỏi 1  + Nhóm 2 thảo luận, thống nhất, chuẩn bị trình bày câu hỏi 2  + Nhóm 3 thảo luận, thống nhất, chuẩn bị trình bày câu hỏi 3  + Nhóm 4 thảo luận, thống nhất, chuẩn bị trình bày câu hỏi 4, 5  - GV hướng dẫn và giải đáp khúc mắc cho HS trong quá trình trao đổi, thảo luận (nếu cần)  **B3: Thảo luận, báo cáo**  - Đại diện các nhóm HS lần lượt lên trình bày  - Các HS khác chú ý lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi cho nhóm bạn  - GV nhắc nhở, động viên những HS chưa tập trung (nếu có).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV: Nhận xét phần trình bày của HS và chốt kiến thức | **BÀI TẬP 1:** Tóm tắt nội dung và xác định thể loại của các văn bản:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Văn bản | Nội dung | Thể loại | | Những câu hát dân gian về vẻ đẹp quê hương | Thể hiện vẻ đẹp của quê hương, đất nước qua vẻ đẹp của thiên nhiên tươi đẹp trù phú, của những địa danh gắn liền với lịch sử đấu tranh anh hùng. | Ca dao. | | Việt Nam quê hương ta | Thể hiện vẻ đẹp của thiên nhiên, của những con người lao động cần cù, chịu khó, truyền thống đấu tranh bất khuất và lòng chung thuỷ, sự tài hoa của con người Việt Nam. | Thơ lục bát. |   **BÀI TẬP 2:** Những đặc điểm của thể thơ lục bát trong bài ca dao:  *Sông Tô nước chảy trong ngần*  *Con thuyền buồm trắng chạy gần chạy xa*  *Thon thon hai mũi chèo hoa*  *Lướt qua lướt lại như là bướm bay.*   |  |  | | --- | --- | | Đặc điểm của thể thơ lục bát | Thể hiện trong bài ca dao | | Số dòng thơ | 4 dòng (2 dòng lục, 2 dòng bát) | | Số tiếng trong từng dòng | Mỗi dòng lục có 6 tiếng, mỗi dòng bát có 8 tiếng | | Vần trong các dòng thơ | Ngần - gần; xa - hoa - là | | Nhịp của từng dòng thơ | Dòng 1: 2/4; Dòng 2: 4/4; Dòng 3: 2/4; Dòng 4: 4/4 | | Về ngôn ngữ | Từ ngữ giản dị nhưng giàu sức gợi, diễn tả cảnh thuyền buồm tấp nận trên dòng sông Tô. | | Biện pháp nghệ thuật | + Nhân hoá (thuyền buồm chạy gần chạy xa)  + So sánh (Lướt qua lướt lại như là bướm bay)  → Khiến cho cảnh vật trở nên gần gũi, thân quen với con người. |   **BÀI TẬP 3:** Những đặc điểm của một đoạn văn chia sẻ cảm xúc về một bài thơ lục bát:   |  |  | | --- | --- | | Phương diện | Đặc điểm | | Hình thức | - Đoạn văn được đánh dấu từ chỗ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu để ngắt đoạn xuống dòng  - Đoạn văn đảm bảo cấu trúc gồm ba phần: mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn. | | Nội dung | * Trình bày cảm xúc về một bài thơ lục bát.   + Mở đoạn: giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm xúc chung về bài thơ.  + Thân đoạn: trình bày cảm xúc của người đọc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ. Làm rõ cảm xúc bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ.  + Kết đoạn: khẳng định lại cảm xúc về bài thơ và ý nghĩa của bài thơ với bản thân. |   **BÀI TẬP 4:** Kinh nghiệm khi viết và trình bày cảm xúc về một bài thơ lục bát  - Trước khi viết hoặc nói, phải xác định mục đích là gì, người đọc/người nghe là những ai. Điều đó giúp em định hướng được nội dung bài viết, tăng hiệu quả giao tiếp.  - Thứ hai, cần tìm những từ ngữ, hình ảnh gợi cảm xúc, những biện pháp tu từ mà tác giả sử dụng trong bài thơ. Từ đó, phân tích cái hay, cái đẹp của bài và nêu cảm xúc của mình.  **BÀI TẬP 5:**  Hình ảnh quê hương trong tâm trí em:  - Với mỗi người, hình ảnh quê hương hiện lên trong tâm trí khác nhau, Với em, quê hương là chốn bình yên, được tự do vui chơi và nô đùa, được đi thả diều trên triền đê, ăn những trái cây chín mọng trong vườn của ông bà nội thoả thích.  Ý nghĩa của quê hương đối với mỗi chúng ta:  - Quê hương có ý nghĩa quan trọng với mỗi người bởi đó là đó là nơi chôn rau cắt rốn, có tổ tiên, ông bà, họ hàng để nhắc nhở ta nhớ về cội nguồn của chính mình.  Những việc em có thể làm để quê hương ngày một đẹp hơn:  - Để quê hương ngày càng đẹp hơn, theo em, mỗi người cần có trách nhiệm đóng góp và xây dựng được thể hiện bằng nhiều cách khác nhau: giữ gìn vệ sinh, không đổ rác bừa bãi, trồng thêm cây xanh, tôn tạo các công trình văn hoá như đền chùa, di tích lịch sử… Bên cạnh đó, mỗi người con của quê hương cần phấn đấu học thật giỏi và sau này quay về xây dựng, phát triển kinh tế để quê hương ngày càng giàu đẹp. |
| **Hoạt động 3: Luyện tập** | |
| **a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể  **b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao  **c) Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập.  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **Bài 1:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  GV giao bài tập:  Bài tập 1: Em hãy chỉ ra những đặc điểm của thể thơ lục bát trong một bài thơ bất kì mà em đã sưu tầm được?  Bài tập 2: Viết một bài văn ngắn nêu cảm nhận của mình về bài thơ lục bát mà em vừa thực hiện nhiệm vụ ở bài tập 1.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS làm bài tập khi ở nhà và nộp sản phẩm vào tuần sau.  - HS đọc, xác định yêu cầu của bài tập 1 & 2 và làm bài tập khi ở nhà.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành BT 1 và 2.  - HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng quy định (nếu có). | |
| **\* Bài 2: B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Giáo viên giao bài tập cho HS  Bài tập 1: Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:  *Dẻo thơm hạt gạo quê hương Có cả “năm nắng mười sương” người trồng Từng bông rồi lại từng bông Trĩu cong như dáng lưng còng mẹ ta*   1. Em hãy chỉ ra những đặc điểm của thể thơ lục bát trong đoạn thơ trên? 2. Tìm và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ?   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân, suy nghĩ để trả lời câu hỏi luyện tập.  - HS suy nghĩ, gạch ý chính ra nháp để chuẩn bị trả lời câu hỏi  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu HS trình bày câu trả lời của mình.  - HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét bài làm của HS. | |
| **Hoạt động 4: Vận dụng** | |
| **a) Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS  **b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.  **c) Sản phẩm:** Sản của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao bài tập)  Bài tập 1: Từ nội dung của đoạn thơ lục bát:  *Dẻo thơm hạt gạo quê hương Có cả “năm nắng mười sương” người trồng Từng bông rồi lại từng bông Trĩu cong như dáng lưng còng mẹ ta*  - Em hãy viết một bài văn ngắn nêu cảm nhận về đoạn thơ trên?  - GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.  - HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập, thực hiện bài tập khi ở nhà.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.  - HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV ở buổi học Ngữ văn tiếp theo  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).  - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau. | |

**IV. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**1. Bài vừa học:**

- Ôn tập lại các kiến thức đã học.

- Nêu ra được bài học và cách ứng xử cá nhân sau khi học xong các văn bản và bài đã học.

**2. Bài sắp học**:

\* **Bài 4: NHỮNG TRẢI NGHIỆM TRONG ĐỜI**

**\* Dạy phần đọc - hiểu văn bản 1: Bài học đường đời đầu tiên ( Tô Hoài)**

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại, kể chuyện ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba.

- Kể lại được nội dung truyện, biết được nhân vật trong truyện.

- Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản gợi ra.